

Số: 2911/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1042/TTr-TNMT ngày 29/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Trần Văn Sang - Cư trú tại bản Cánh Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 247.668.752 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

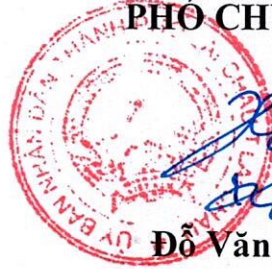
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Trần Văn Sang có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



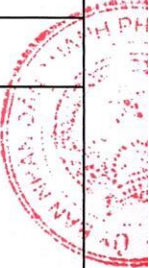
Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1

Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số : 2911/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

I	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	(6=4*5)	7
22	Hộ ông Trần Văn (A) Sang					
	Địa chỉ: bản Cẩng Đẳng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					247.668.752
a	Về đất				40.371.100	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1.121,7			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	565,9	35.000	19.806.500	
	Đất trồng lúa 1 vụ	m ²	137,8	37.000	5.098.600	
	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	418,0	37.000	15.466.000	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 05 thửa đất tổng diện tích thu hồi 1.121,7 m² gồm các thửa 72, 74, 77, 80, 81; tờ BĐ số 142 (theo BĐ trích đo thu hồi). Đối chiếu hồ sơ địa chính phân diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <p>+ Phần diện tích đất thu hồi của thửa đất số 32, 33, 42, tờ bản đồ số 142 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM034783 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 16/10/2013 mang tên ông Trần Văn Sang và bà Lò Thị Đánh.</p> <p>+ Phần diện tích chồng lấn thửa 14, tờ bản đồ 142 đã cấp GCN cho ông Trần Văn Sén số phát hành BM034780 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 16/10/2013 và phần diện tích đất chồng lấn thửa 41, tờ bản đồ 142 quy chủ đất SON do UBND xã quản lý. Thực tế do ông Trần Văn Sang và bà Lò Thị Đánh đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do gia đình Trần Văn Sang khai hoang trước năm 1993 sử dụng với mục đích đất lúa. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc năm 1998 có sai số và bản đồ năm 2013 là số hóa từ bản đồ đo đạc năm 1998.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa, đất bằng trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>					
b	Tài sản vật kiến trúc: Toàn bộ tài sản do ông Trần Văn Sang tạo lập năm 2000. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.					39.632.340
	Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng mục đích khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất bồi thường bằng 100% đơn giá mức bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)					
1	Ao đào không phân biệt cấp đất (1,5*453,2m ²)	m ³	679,8	58.300	39.632.340	
c	Cây cối hoa màu trên đất				41.453.412	



I	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	(6=4*5)	7
1	Cây ổi bán kính phát tán từ 1-2 m	Cây	1,0	360.000	360.000	
2	Hàng rào cây sống	m	20,0	7.200	144.000	
3	Sản lượng cá nằm trong phạm vi thu hồi 453,2m ² *0,3kg/m ²	kg	136,0	60.000	8.157.600	
4	Sản lượng cá nằm trong phạm vi ảnh hưởng m ² *0,3kg/m ²	kg	466,9	60.000	28.011.600	
5	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 4	Cây	20,0	192.000	3.840.000	
6	Cây lấy gỗ D30; H7m: 2 cây	m ³	1,3	480.000	646.212	
7	Cây lấy gỗ D= 10-25 cm	Cây	7,0	42.000	294.000	
c	Chính sách hỗ trợ				126.211.900	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	565,9	105.000	59.419.500	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	137,8	148.000	20.394.400	
3	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	418,0	111.000	46.398.000	

